THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 9

Thực hiện từ ngày 29 tháng 12 năm 2025

THỨ	TIẾT	10A1 (P.Anh)		10A2 (Dung H)		10A3 (N.Thơm)		10A4 (P.Giang)		10A5 (L.Thu)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ	Hóa - Hưng H	Chào cờ	Toán - Đ.Hương	Chào cờ	Sinh - H.Yến	Chào cờ	Văn - T.Huyền	Chào cờ	Hóa - Phượng H
	2	Văn - N.Nhâm	Toán - Đ.Hương	GDTC - P.Khiên	Lí - H.Hương	Sử - N.Châm	GDTC - P.Khiên	Sử - V.Anh Sử	Toán - P.Giang	CN - Đ.Thanh	Sử - N.Bẩy
	3	Văn - N.Nhâm		Văn - T.Huyền		Hóa - N.Vân		NNgữ - T.Thu		GDTC - H.Cường	
	4	GDĐP - Ngân		Văn - T.Huyền		Toán - L.Lan		Hóa - T.Nga		Toán - Đ.Hương	
	5										
3	1	GDTC - P.Khiên		Hóa - Dung H		Tin - H.Liễu		Văn - T.Huyền		Toán - Đ.Hương	
	2	Sử - H.Thủy		Toán - Đ.Hương		GDTC - P.Khiên		Văn - T.Huyền		Tin - H.Liễu	
	3	Hóa - Hưng H		NNgữ - D.Linh		Lí - N.Thơm		Hóa - T.Nga		GDQP-AN - L.Hưng	
	4	CN - N.Thắm		Lí - H.Hương		Hóa - N.Vân		Toán - P.Giang		GDĐP - Ngân	
	5										
4	1	Tin - H.Liễu	Toán - Đ.Hương	Toán - Đ.Hương	Lí - H.Hương	Toán - L.Lan	Toán - L.Lan	Lí - P.Anh	Lí - P.Anh	GDTC - H.Cường	Lí - L.Thu
	2	GDTC - P.Khiên	Lí - P.Anh	Sử - N.Bẩy	NNgữ - D.Linh	Tin - H.Liễu	NNgữ - H.Thương	Hóa - T.Nga	Toán - P.Quang	Lí - L.Thu	Toán - Đ.Hương
	3	CN - N.Thắm		Hóa - Dung H		GDĐP - V.Thơ		Toán - P.Giang		Văn - K.Linh	
	4	Toán - Đ.Hương		CN - N.Lan		GDQP-AN - L.Hưng		Tin - H.Liễu		NNgữ - T.Thu	
	5										
5	1	Toán - Đ.Hương		Tin - H.Liễu		Văn - K.Linh		GDĐP - V.Thơ		Lí - L.Thu	
	2	NNgữ - Lan Hương		Toán - Đ.Hương		Toán - L.Lan		Lí - P.Anh		Tin - H.Liễu	
	3	Hóa - Hưng H		Văn - T.Huyền		Hóa - N.Vân		GDTC - H.Cường		Hóa - Phượng H	
	4	Lí - P.Anh		GDTC - P.Khiên		Sinh - H.Yến		CN - Đ.Thanh		Toán - Đ.Hương	
	5										
6	1	NNgữ - Lan Hương	NNgữ - Lan Hương	GDQP-AN - L.Hạnh	Hóa - Dung H	Văn - K.Linh	NNgữ - H.Thương	Tin - H.Liễu	CN - Đ.Thanh	NNgữ - T.Thu	NNgữ - T.Thu
	2	Tin - H.Liễu	Lí - P.Anh	GDĐP - Ngân	CN - N.Lan	Văn - K.Linh	Lí - N.Thơm	GDTC - H.Cường	NNgữ - T.Thu	Hóa - Phượng H	CN - Đ.Thanh
	3	GDQP-AN - L.Hưng		Tin - H.Liễu		NNgữ - H.Thương		NNgữ - T.Thu		Văn - K.Linh	
	4	Văn - N.Nhâm		NNgữ - D.Linh		Lí - N.Thơm		GDQP-AN - L.Hạnh		Văn - K.Linh	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 9

Thực hiện từ ngày 29 tháng 12 năm 2025

THỨ	TIẾT	10A6 (H.Yến)		10A7 (L.Phương)		10A8 (T.Huyền)		10A9 (K.Linh)		10A10 (L.Thủy)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ	Lí - H.Hương	Chào cờ	Toán - L.Lan	Chào cờ	CN - N.Thúy	Chào cờ	Sử - N.Bẩy	Chào cờ	GDĐP - Ngân
	2	NNgữ - T.Thu	Sinh - H.Yến	Địa - V.Thơ	CN - N.Thúy	Lí - Hằng Lí	Văn - T.Huyền	Địa - Ngân	NNgữ - Hạnh NN	GDKT-PL - N.Ngần	Địa - Ngân
	3	Tin - H.Liễu		Hóa - Hải Anh		NNgữ - Lan Hương		GDKT-PL - N.Ngần		Toán - L.Thúy	
	4	Lí - H.Hương		Sử - V.Anh Sử		Địa - V.Thơ		NNgữ - Hạnh NN		GDTC - N.Phong	
	5										
3	1	Toán - L.Phượng		GDQP-AN - L.Hưng		Toán - P.Quang		NNgữ - Hạnh NN		Địa - Ngân	
	2	Hóa - Phượng H		GDTC - N.Phong		Toán - L.Phượng		CN - N.Thúy		NNgữ - D.Linh	
	3	Lí - H.Hương		CN - N.Thúy		Văn - T.Huyền		GDTC - N.Phong		Văn - L.Thủy	
	4	Tin - H.Liễu		NNgữ - Huệ NN		GDTC - N.Phong		Sử - N.Bẩy		Văn - L.Thủy	
	5										
4	1	Văn - K.Linh	GDQP-AN - L.Hạnh	Hóa - Hải Anh	NNgữ - Huệ NN	Lí - Hằng Lí	GDĐP - V.Thơ	Lí - L.Thu	CN - N.Thúy	NNgữ - D.Linh	Toán - L.Thúy
	2	Văn - K.Linh	GDTC - H.Cường	Toán - L.Lan	Toán - L.Lan	GDKT-PL - N.Ngần	Địa - V.Thơ	Toán - Đ.Thúy	GDTC - N.Phong	Sử - V.Anh Sử	CN - N.Thúy
	3	NNgữ - T.Thu		GDTC - N.Phong		CN - N.Thúy		GDQP-AN - L.Hưng		Toán - L.Thúy	
	4	GDTC - H.Cường		GDKT-PL - N.Ngần		Địa - V.Thơ		Văn - K.Linh		CN - N.Thúy	
	5										
5	1	Hóa - Phượng H		Văn - L.Phương		Văn - T.Huyền		Toán - Đ.Thúy		Lí - Hằng Lí	
	2	Văn - K.Linh		Văn - L.Phương		Văn - T.Huyền		Toán - P.Quang		GDTC - N.Phong	
	3	Toán - L.Phượng		Địa - V.Thơ		NNgữ - Lan Hương		Lí - L.Thu		Sử - V.Anh Sử	
	4	Sử - H.Thủy		Toán - L.Lan		Toán - L.Phượng		Văn - K.Linh		GDQP-AN - L.Hưng	
	5										
6	1	Hóa - Phượng H	GDĐP - Ngân	Văn - L.Phương	NNgữ - Huệ NN	GDTC - N.Phong	Toán - L.Phượng	Địa - Ngân	Văn - K.Linh	Toán - L.Thúy	Văn - L.Thủy
	2	Toán - L.Phượng	Toán - L.Phượng	Văn - L.Phương	GDKT-PL - N.Ngần	Sử - N.Châm	GDQP-AN - L.Hạnh	GDKT-PL - N.Ngần	Văn - K.Linh	NNgữ - D.Linh	Văn - L.Thủy
	3	Sinh - H.Yến		Địa - V.Thơ		NNgữ - Lan Hương		Toán - Đ.Thúy		GDKT-PL - N.Ngần	
	4	NNgữ - T.Thu		GDĐP - V.Thơ		GDKT-PL - N.Ngần		GDĐP - Ngân		Lí - Hằng Lí	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										